TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1007/2020/KDTM-PT
Ngày: 29/10/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Bà Hà Thanh Thủy**

Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Phượng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Thân Trọng Minh Phương** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 15 và 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/KDTM-PT ngày 17/8/2020 về việc tranh chấp hợp đồng thi công.

Do bản án kinh doanh sơ thẩm số 32/2020/KDTM-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9662/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2020 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 7385/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 9 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18187/2020/QĐ-PT ngày 15/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Cơ điện TT

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà An Phú, 117-119 Lý Chính Thắng, Phường X, Quận Y, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh Trí - Giám đốc – Sinh năm 1986 (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Nhà hàng-Khách sạn LT

Địa chỉ: 106A Mai Anh Đào, Phường X, Thành phố D, tỉnh LD

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Nghĩa - Giám đốc – Sinh năm 1976 (có mặt tại phiên tòa ngày 15/10/2020)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quế (Giấy ủy quyền ngày 28/10/2020) - Sinh năm 1978 (có mặt tại phiên tòa ngày 29/10/2020)

4. Người kháng cáo: Công ty TNHH Cơ điện TT và Công ty TNHH Nhà hàng-Khách sạn LT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải thì nguyên đơn do ông Lê Minh Trí làm đại diện trình bày: Ngày 11/01/2019 Công ty TNHH Cơ điện TT (viết tắt là Công ty TT) với Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT (viết tắt là Công ty LT) ký hợp đồng thi công số 01-2019/HĐ-XL về việc thi công công trình xây dựng mới đường dây cáp ngầm trung thế và trạm biến thế 2x630kVA 22/0,4KV cấp điện cho Chung cư LT Tân Tạo, thuộc dự án "Chung cư LT Tân Tạo" địa điểm 117/80 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian thực hiện hợp đồng là 45 ngày (không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết), tổng giá trị thực hiện hợp đồng sau thuế là 1.440.372.700 đồng. Công ty LT đã tạm ứng đợt 1 đúng như hợp đồng.

Ngày 25/01/2019, Công ty TT đã tập kết toàn bộ vật tư, thiết bị đến công trình, tiến hành thi công lắp đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của Công ty LT. Theo hợp đồng Công ty TT đề nghị Công ty LT tạm ứng đợt 2, gửi kèm biên bản kiểm tra vật tư và hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty LT và vẫn tiến hành thi công đến ngày 30/01/2019 thì tạm ngừng (do nghỉ tết nguyên đán) nhưng Công ty TT vẫn không nhận được tiền tạm ứng đợt 2 của Công ty LT.

Ngày 13/02/2019, Công ty TT nhận được thư mời của Công ty LT về thanh toán tạm ứng, tại cuộc họp Công ty LT thông báo do công ty TT cung cấp sai một số chủng loại vật tư như thỏa thuận trong hợp đồng nên chưa thanh toán. Sau khi Công ty TT chứng minh là mình không làm sai, thì Công ty LT yêu cầu làm lại biên bản kiểm tra vật tư công trình và công văn đề nghị thay đổi chủng loại vật tư thì Công ty LT sẽ thanh toán ngay. Công ty TT đã làm theo yêu cầu nhưng Công ty LT vẫn không thanh toán và thông báo muốn bù trừ khoản công nợ vô lý của Công ty TNHH Đầu tư bất động sản LT để thanh toán công nợ của Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT. Công ty TT có văn bản không chấp nhận và dừng thi công, chuyển Tòa án giải quyết và thông báo tạm khóa công trình lại và được sự đồng ý của Công ty LT. Tuy nhiên vì lo sợ tổn hao tài sản do Công ty LT phá khóa vào trạm điện nên Công ty TT yêu cầu văn phòng Thừa phát lại quận Bình Tân lập vi bằng ghi nhận hiện trạng xây dựng công trình có sự chứng kiến của cán bộ và Luật sư đại diện Công ty LT, sự việc kéo dài cho đến nay.

Công ty TT không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu giải quyết theo từng hợp đồng. Trước khi thi công Công ty TT đã gửi Bảng đăng ký chủng loại vật tư thiết bị sử dụng trong công trình ngày 18/01/2019 và được sự đồng ý của Công ty LT nên Công ty TT không vi phạm hợp đồng.

Nay Công ty TT khởi kiện yêu cầu Công ty LT quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện và thanh lý hợp đồng thi công số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019 với số tiền tạm tính quyết toán sau khi trừ các phần việc chưa thực hiện và tiền tạm ứng đợt 1 là 1.041.725.460 đồng; Yêu cầu Công ty LT thanh toán tiền phạt 8% trên tổng giá trị hợp đồng với số tiền là 115.229.816 đồng do Công ty LT vi phạm hợp đồng. Tổng số tiền yêu cầu Công ty LT thanh toán là 1.156.955.276 đồng. Nếu Công ty LT không chấp nhận khối lượng công việc đề nghị quyết toán và đề nghị bồi hoàn thì yêu cầu Tòa án xác minh hóa đơn giá trị gia tăng số 0000001 ký hiệuTT/18P ngày 25/01/2019 đã được bị đơn kê khai và khấu trừ thuế hay chưa.

Bị đơn Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT do ông Lê Hữu Nghĩa làm đại diện trình bày*:* Ngày 11/01/2019 Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT và Công ty TNHH Cơ điện TT có ký hợp đồng thi công số 01-2019/HG9-XL như nguyên đơn trình bày. Ngày 14/01/2019 Công ty LT thanh toán đặt cọc đợt 1 với số tiền 288.074.540 đồng. Ngày 25/01/2019, Công ty TT tập kết vật tư, thiết bị đến công trình để tiến hành thi công lắp đặt, nhưng Công ty TT đã cung cấp vật tư, thiết bị không đúng chủng loại như đã nêu trong Bảng báo giá số 17/BG-TTE ngày 02/01/2019 kèm theo hợp đồng.

Ngày 14/02/2019 hai bên mở cuộc họp, Công ty LT đã yêu cầu Công ty TT làm lại Biên bản xác nhận vật tư và Văn bản giải trình khi điều chỉnh chủng loại vật tư. Ngày 16/02/2019 công ty chúng tôi nhận được biên bản kiểm tra vật tư, thiết bị đã lắp đặt nhưng không ghi ngày tháng của Công ty TT và Chỉ huy trưởng công trường đã ký và ghi bên dưới ngày 16/02/2019, đến thời điểm hiện tại Công ty LT vẫn chưa có văn bản nào chấp thuận đồng ý cho Công ty TT xin thay đổi vật tư thiết bị, việc Công ty TT thông báo Công ty LT trễ hẹn thanh toán là không đúng.

Ngày 22/02/2019, Công ty TT gửi Công văn số 08/CV-2019 và 09/CV-2019 đến Công ty LT về việc thông báo tạm ngưng công trình và số tiền phạt chậm thanh toán của Công ty LT là 115.229.816 đồng.

Ngày 25/02/2019, Công ty LT gửi công văn 02/CV-2019 đến Công ty TT với các nội dung: Theo Điều 13 của hợp đồng thì hợp đồng có hiệu lực từ ngày 14/01/2019; Theo Điều 2 thì Công ty TT trễ 04 ngày so với tiến độ thi công; Theo Điều 11 nếu đến hết ngày 03/3/2019 Công ty TT vẫn không hoàn thành công việc theo tiến độ hợp đồng thì được xem như vi phạm hợp đồng.

Ngày 27/3/2019, Công ty LT gửi công văn số 04/CV-2019 đến Công ty TT với nội dung: Theo Điều 13 của hợp đồng thì hợp đồng có hiệu lực từ ngày 14/01/2019, tính từ ngày 14/01/2019 đến ngày 27/3/2019 là 64 ngày, Công ty TT đã không hoàn thành công việc và trễ 19 ngày so với tiến độ hợp đồng. Công ty TT đã vi phạm nghiêm trọng hợp đồng và phải bồi thường theo Điều 11 của hợp đồng.

Vì vậy, Công ty LT không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 10/7/2019, Công ty LT có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án buộc Công ty TT hoàn trả cho Công ty TNHH xây dựng Đầu tư bất động sản LT (do Công

ty TNHH Nhà hàng Khách sạn LT nhận thay) số tiền đã đặt cọc vào ngày 14/01/2019, tương ứng với 20% giá trị của Hợp đồng số 02-2019/HĐ-KT ngày 11/01/2019, cụ thể là 830.486.200 đồng để bù trừ nghĩa vụ nếu có trong việc thực hiện hợp đồng số 01-2019/HĐ-KT ngày 11/01/2019.

Ngày 19/02/2020, Công ty LT có đơn yêu cầu phản tố bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Công ty TT thanh toán số tiền phạt, bồi thường theo hợp đồng kinh tế số 01-2019/HĐ-XL với số tiền là 691.378.896 đồng cho Công ty LT, trong đó tiền cọc và bồi thường cọc là 576.149.000 đồng và tiền phạt 8% giá trị hợp đồng là 115.229.816 đồng.

Ngày 04/3/2020, Công ty LT có đơn yêu cầu phản tố bổ sung lần 2 yêu cầu Tòa án buộc Công ty TT thanh toán số tiền 264.264.000 đồng là chi phí lắp đặt 616 điện kế mà Công ty LT đã lắp đặt cho các hộ dân.

Ngày 09/3/2020, Công ty LT có đơn xin rút yêu cầu phản tố về việc yêu cầu Công ty TT hoàn trả cho Công ty TNHH xây dựng Đầu tư bất động sản LT số tiền đã đặt cọc vào ngày 14/01/2019, tương ứng với 20% giá trị của Hợp đồng số 02-2019/HĐ-KT ngày 11/01/2019 với số tiền là 830.486.200 đồng để bù trừ nghĩa vụ nếu có trong việc thực hiện hợp đồng số 01-2019/HĐ-KT ngày 11/01/2019.

Công ty LT chỉ chấp nhận thanh toán giá trị hợp đồng số 01 cho Công ty TT sau khi trừ giá trị hợp đồng với Công ty Chung Nam, trừ tiền điện kế Công ty LT đã lắp đặt, trừ tiền vật tư không sử dụng được và tiền vật tư không giao cụ thể: 1.440.372.700 – 473.000.000 – 264.264.000 – 108.740.000 = 594.368.700 đồng.

Tại bản án số 32/2020/KDTM-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 119/QĐ-SCBSBA ngày 15/7/2020 đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Cơ điện TT về việc yêu cầu Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT thanh toán số tiền 932.880.260 đồng, được tính trên khối lượng công việc đã thực hiện của Hợp đồng kinh tế số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019. Buộc Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT thanh toán cho Công ty TNHH Cơ điện TT số tiền 932.880.260 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Cơ điện TT về việc yêu cầu Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT thanh toán tiền phạt 8% trên tổng giá trị hợp đồng với số tiền là 115.229.816 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố bổ sung của bị đơn Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT về việc yêu cầu Công ty TNHH Cơ điện TT hoàn trả lại số tiền 691.378.896 đồng, trong đó: số tiền là 288.074.540 đồng; Bồi thường số tiền tương đương số tiền cọc là 288.074.540 đồng và phạt 8% giá trị hợp đồng là 115.229.816 đồng. Buộc Công ty TNHH Cơ điện TT phải hoàn trả lại cho Công ty Nhà hàng - Khách sạn LT số tiền 691.378.896 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố bổ sung của bị đơn Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT về việc yêu cầu Công ty TNHH Cơ điện TT hoàn trả lại chi phí lắp đặt 616 điện kế với số tiền 264.264.000 đồng.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT về việc yêu cầu Công ty TNHH Cơ điện TT hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư bất động sản LT số tiền đặt cọc của Hợp đồng số 02-2019/HĐ-KT ngày 11/01/2019 với số tiền là 830.486.200 đồng do bị đơn rút yêu cầu phản tố.

6. Ghi nhận sự thống nhất của hai bên đương sự về việc chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng kinh tế số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019 được ký kết giữa Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT và Công ty TNHH Cơ điện TT kèm theo Bảng báo giá số 17/BG-TTE ngày 02/01/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 15/7/2020, nguyên đơn Công ty TNHH Cơ điện TT kháng cáo toàn bộ bản án số 32/2020/KDTM-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/7/2020, bị đơn Công ty TNHH Nhà hàng – Khách sạn LT kháng cáo một phần bản án số 32/2020/KDTM-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên Toà phúc thẩm:

Ông Lê Minh Trí – Đại diện nguyên đơn trình bày: Sau khi ký Hợp đồng, bị đơn có đặt cọc đợt 1 cho nguyên đơn 288.074.540 đồng như thỏa thuận của hợp đồng số 01-2019/HĐ –XL ngày 11/01/2019 hai bên đã ký kết, tuy nhiên so với hợp đồng, nguyên đơn đã chậm trễ 30 ngày, nguyên nhân là do chờ bị đơn thanh toán tiền cọc đợt 2 là 576.149.080 đồng. Nguyên đơn xác nhận so với hợp đồng hai bên ký kết có những trang thiết bị, vật tư không đúng như hợp đồng, nguyên đơn đã gửi nhiều văn bản cho bị đơn nhưng bị đơn không trả lời, không thanh toán tiếp số tiền đặt cọc đợt 2 nên nguyên đơn không thực hiện những công việc mà hai bên đã ký hợp đồng. Sau đó bị đơn thuê một đơn vị khác thực hiện những công việc của nguyên đơn làm nên nguyên đơn gửi đơn kiện tại Sở Điện Lực Thành phố Hồ Chí Minh cắt hết điện của 616 hộ mà bị đơn thuê một đơn vị khác làm.

Do vậy, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu tòa cấp phúc thẩm buộc bị đơn Công ty TNHH Nhà Hàng - Khách Sạn LT quyết toán khối lượng đã thực hiện là 1.041.620.260 đồng và thanh lý hợp đồng thi công số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019 giữa Công ty TT với Công ty LT.

Tại phiên tòa, Công ty TT rút yêu cầu kháng cáo về việc buộc Công ty LT phạt 8% trên tổng giá trị Hợp đồng với số tiền 115.229.816 đồng.

Ông Lê Hữu Nghĩa - Đại diện bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, vì TT đã giao sai chủng loại vật tư, thiết bị và đến nay vẫn

chưa có sự đồng ý của Công ty LT. Tuy nhiên, theo bản án của Tòa sơ thẩm yêu cầu Công ty LT phải thanh toán luôn giá trị các loại vật tư này và thanh toán phần giá trị hợp đồng đã thực hiện là không có cơ sở. Nó mâu thuẫn với chính hợp đồng đã ký giữa Công ty LT và Công ty TT, vì theo thỏa thuận trong hợp đồng, khi Công ty TT thi công đúng chủng loại vật tư thiết bị, được nghiệm thu thì mới thanh toán theo từng đợt. Mặt khác, Hợp đồng đã ký giữa hai bên là hợp đồng trọn gói, không phải là hợp đồng theo tỷ lệ % và luật quy định không có hợp đồng xây dựng theo tỷ lệ % (theo Điều 3 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ). Do đó, không có cơ sở thanh toán phần giá trị hợp đồng theo khối lượng công việc Công ty TT đã thực hiện. Vì thực tế Công ty TT chỉ mới tập kết trang thiết bị, vật tư nhưng không đúng như thỏa thuận của hai bên để tại Công ty bị đơn không chịu thực hiện đúng như Hợp đồng nên Công ty LT phải bỏ ra chi phí mua 616 điện kế gắn tạm cho người dân để người dân có điện, nếu không thực hiện thì hơn một năm nay người dân không có điện, không được đi thang máy, không có điện bơm nước, hệ thống PCCC không hoạt động... Tất cả nguyên nhân do Công ty TT gây ra. Tuy nhiên, với tinh thần thiện chí, hỗ trợ, Công ty LT vẫn chịu thiệt thòi, hỗ trợ cho Công ty TT số tiền mua trang thiết bị, vật tư của đặt cọc đợt 1 là 288.074.540 đồng và đợt 2 là 576.149.080 đồng = 864.223.620 đồng, trừ 02 trang thiết, vật tư không đủ điều kiện sử dụng của Tổng công ty Điện lực Thành phố chấp nhận là 108.740.000 đồng thì còn 755.483.620 đồng. Và yêu cầu Công ty TT thanh toán lại số tiền 264.264.260 đồng chi phí mà Công ty LT đã mua và thực hiện gắn tạm 616 đồng hồ cho dân ở chung cư LT sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu – đề nghị: Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để cho nguyên đơn nộp những tài liệu nghiệm thu công trình nên không phát biểu về nội dung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để nguyên đơn cung cấp các tài liệu nghiệm thu công trình; Hội đồng xét xử, xét thấy nguyên đơn khẳng định không có biên bản nghiệm thu công trình để nộp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; và cũng không cần thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nên với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa là không có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019 được ký kết giữa Công ty LT và Công ty TT kèm theo Bảng báo giá số 17/BG-TTE ngày 02/01/2019; Biên bản kiểm tra vật tư, thiết bị trước khi lắp đặt ngày 25/01/2019; Biên bản kiểm tra vật tư, thiết bị đã lắp đặt cho công trình không ghi ngày tháng năm 2019; Bảng đăng ký chủng loại vật tư thiết bị sử dụng trong công trình ngày 18/01/2019 cùng lời thừa nhận của các bên đương sự thì có cơ

sở xác định giữa Công ty LT và Công ty TT đã ký kết hợp đồng về việc thi công công trình xây dựng mới đường dây cáp ngầm trung thế và trạm biến thế 2x630kVA 22/0,4KV cấp điện cho Chung cư LT Tân Tạo, thuộc dự án "Chung cư LT Tân Tạo" địa điểm 117/80 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền thực hiện Hợp đồng kinh tế số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019 là 1.041.620.260 đồng

Xét thấy, tại Điều 2 của Hợp đồng 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019 quy định thời gian hoàn tất công việc là 45 ngày làm việc (không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết), chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn 1 là 30 ngày thi công xong phần trạm điện và Giai đoạn 2 là 15 ngày nghiệm thu bàn giao và gắn điện kế (kể từ ngày bên A thi công hoàn tất, đúng chất lượng theo quy định ngành điện phần điện hạ thế đến từng căn hộ). Tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 1.440.372.700 đồng.

Tại Điều 4 của Hợp đồng có quy định: bên A (Công ty LT) sẽ thanh toán cho bên B (Công ty TT) các đợt như sau:

Đợt 1: Đặt cọc cho bên B 20% tổng giá trị hợp đồng, tương đương 288.074.540đ (hai trăm tám mươi tám triệu, không trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm bốn mươi đồng), ngay sau khi ký hợp đồng kèm giấy đề nghị thanh toán, giấy phép đăng ký kinh doanh (sao y).

- Đợt 2: Đặt cọc tiếp cho bên B 40% tổng giá trị hợp đồng, tương đương 576.149.080đ (năm trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi chín ngàn, không trăm tám mươi đồng), trong 07 ngày sau khi thiết bị vật tư tập kết đủ tại công trình kèm giấy đề nghị thanh toán, hóa đơn VAT.

- Đợt 3: Đặt cọc tiếp cho bên B 30% tổng giá trị hợp đồng, tương đương 432.111.810đ (bốn trăm ba mươi hai triệu, một trăm mười một ngàn, tám trăm mười đồng) trong 07 ngày sau khi bên B thi công hoàn tất, bàn giao lắp đặt điện kế 616 căn hộ và bàn giao lưới điện cho Công ty Điện lực Bình Phú kèm giấy đề nghị thanh toán, hóa đơn VAT.

Đợt 4: Thanh toán 10% tổng giá trị hợp đồng còn lại với số tiền là 144.037.270đ sau 30 ngày kể từ ngày thanh toán đợt 3.

Thực hiện hợp đồng ngày 14/01/2018 Công ty LT thanh toán số tiền cọc đợt 1 là 288.074.540 đồng.

Ngày 25/01/2019 Công ty TT đã tập kết vật tư, thiết bị đến công trình để tiến hành thi công lắp đặt. Tuy nhiên, Công ty LT đã kiểm tra đối chiếu với số lượng thiết bị vật tư đã nhận thì có 08 vật tư không đúng với Hợp đồng mà hai bên đã ký kết, trong đó:

1/ LBS 630-24KV25KA (số tiền là 69.300.000 đồng) với loại vật tư này cơ quan điện lực không chấp nhận do không đủ điều kiện sử dụng theo quy định của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh nên bắt buộc phải thay thế.

2/ Máng cáp trung thế (số tiền là 39.440.000 đồng) do Công ty TT không giao và Công ty TT thừa nhận là không lắp đặt thiết bị này.

Tại phiên tòa, Công ty TT xác nhận Công ty LT và Công ty TT chưa tiến hành nghiệm thu công trình xây dựng mới đường dây cáp ngầm trung thế và trạm biến thế 2x630kVA 22/0,4KV, theo nguyên đơn do nguyên đơn có thay đổi vài vật tư, trang thiết bị không đúng như hợp đồng, sau khi trao đổi, công ty LT đồng ý nhưng không chịu đặt cọc tiếp đợt 2 nên nguyên đơn không làm tiếp, sau đó bị đơn có thuê một công ty khác làm tiếp những công việc của nguyên đơn thì nguyên đơn làm đơn khiếu nại tại Công ty Điện Lực Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty cắt điện của 616 hộ đang sử dụng điện của Công ty Điện lực và sau đó nguyên đơn kiện ra Tòa án. Ngược lại, Công ty LT xác định chưa có bất kỳ văn bản nào chấp thuận hay phê duyệt đồng ý cho Công ty TT được thay đổi vật tư thiết bị cho công trình. Ngoài việc giao không đúng chủng loại vật tư, thiết bị công trình, Công ty TT đã không tiếp tục thực hiện hợp đồng và dừng thi công từ ngày 30/01/2019 đến nay.

Xét, Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 01-2019/HĐXD ngày 11/01/2019 giữa Công ty LT và Công ty TT và sự xác nhận của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm thì Công ty TT thực hiện không đúng thỏa thuận tại Điều 13 của Hợp đồng 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019 về việc cung cấp vật tư, thiết bị và thi công công trình xây dựng mới đường dây cáp ngầm trung thế và trạm biến thế 2x630kVA 22/0,4KV theo thư chào giá và dự toán báo số 17/BG-TTE giá thi công ngày 02/01/2019; Mặt khác tại phiên tòa nguyên đơn cũng xác nhận so với hợp đồng thì nguyên đơn vượt quá thời gian thỏa thuận là 30 ngày là vi phạm Điều 2 của hợp về thời gian thực hiện và bàn giao hợp đồng; Điều này cho thấy nguyên đơn là bên vi phạm hợp đồng nêu trên là chưa đủ điều kiện để yêu cầu Công ty LT thanh toán; Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty LT thanh toán cho Công ty TT số tiền 1.041.620.260 đồng - 69.300.000 đồng - 39.440.000 đồng = 932.880.260 đồng là không có căn cứ, vì vậy với yêu cầu kháng cáo phần này của Công ty TT là không có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty LT cho rằng mặc dù nguyên đơn không thực hiện đúng hợp đồng hai bên đã ký là vi phạm hợp đồng nhưng bị đơn sẽ hỗ trợ cho nguyên đơn đã mua một số vật tư, trang thiết bị (mặc dù không đủ đúng như hợp đồng, không đủ điều kiện để sử dụng) là 755.483.620 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy đây là thiện chí hỗ trợ của bị đơn nên ghi nhận sự tự nguyên này của bị đơn.

[4] Về yêu cầu kháng cáo của Công ty TT về việc buộc Công ty LT tiền phạt 8% trên tổng giá trị hợp đồng tương đương số tiền là 115.229.816 đồng do vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa Công ty TT rút lại yêu cầu kháng cáo này nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này.

[5] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán số tiền 264.264.000 đồng là chi phí mà Công ty LT đã thực hiện gắn tạm đồng hồ điện cho 616 hộ dân của chung cư sử dụng.

Xét thấy, theo Điều 2 của hợp đồng quy định thời gian hoàn tất công việc là 45 ngày làm việc, chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn I: 30 ngày thi công xong phần trạm điện; Giai đoạn 2: 15 ngày nghiệm thu bàn giao và gắn điện kế (kể từ ngày bên A thi công hoàn tất, đúng chất lượng theo quy định ngành điện phần điện hạ thế đến từng căn hộ). Ở giai đoạn 1 Công ty TT đã không thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết vi phạm về chủng loại vật tư thiết bị công trình, về thời gian thi công công trình như đã phân tích trên. Tuy nhiên, theo sự thừa nhận của các bên thì Công ty TT chỉ mới nhận số tiền đặt cọc đợt 1 là 288.074.540 đồng, ngoài ra không nhận được số tiền nào khác. Ở giai đoạn 2 là nghiệm thu bàn giao, lắp đặt điện kế Công ty TT đã không thực hiện, đối chiếu với các đợt thanh toán trong hợp đồng thì ở giai đoạn này là đặt cọc đợt 2, 3. Do đó, căn cứ theo hợp đồng thì với số tiền đặt cọc đợt 1, Công ty TT không thể hoàn thành công việc cho giai đoạn 2. Việc Công ty LT cho rằng do sự việc này đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống của những hộ dân trong chung cư LT, cũng như ảnh hưởng đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên đã khắc phục tình trạng đó bằng việc đã gắn tạm đồng hồ điện cho 616 hộ dân sử dụng với chi phí là 264.264.000 đồng (Chi phí tiền điện kế là 319.000 đồng/cái/hộ; Chi phí lắp đặt là 110.000 đồng/hộ: 319.000 đồng + 110.000 đồng = 429.000 đồng/hộ x 616 hộ). Yêu cầu phản tố này của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận; bởi lẽ, Công ty TT đã vi phạm hợp đồng và đã bị phạt vi phạm theo các điều khoản của hợp đồng quy định, việc Công ty LT đã thực hiện việc gắn tạm đồng hồ cho các hộ dân thì không thể buộc Công ty TT phải chịu trách nhiệm khi Công ty TT mới chỉ nhận tiền đặt cọc đợt 1 để thực hiện giai đoạn 1, còn việc gắn đồng hồ điện cho các hộ dân là giai đoạn 2 của công trình thi công nên với kháng cáo phần này của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyên của Công ty LT hỗ trợ cho Công ty TT số tiền của Hợp đồng kinh tế số 01-2019/HD-XL ngày 11/01/2019 là 755.483.620 đồng và buộc Công ty TT hoàn trả cho Công ty LT số tiền là 691.378.896 đồng

[7] Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm sửa lại phần án phí sơ thẩm; cụ thể: án phí đối với một phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 264.264.000 đồng, án phí là 13.213.200 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm nộp án phí 40.891.471 đồng, Công ty LT được hoàn lại 27.678.271 đồng.

[8] Công ty TT phải hoàn trả cho Công ty LT số tiền 691.378.896 đồng + một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 286.136.640 đồng, tổng cộng là 977.515.536 đồng + 115.229.816 đồng = 1.092.745.352 đồng, án phí là 41.325.466 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm nộp án phí 23.354.329 đồng, Công ty TT còn phải nộp 17.971.137 đồng.

[9] Các nội dung khác, đương sự không kháng cáo, viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực thi hành.

[10] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: do sửa một phần bản án sơ thẩm nên Công ty LT và Công ty TT được hoàn lại 2.000.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 148; Khoản 2 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 306 Bộ luật thương mại; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổi sung năm 2014); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bán thường vụ Quốc hội và điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Tuyên xử:

1. Không Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Cơ điện TT

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH Nhà hàng Khách sạn LT

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT hỗ trợ cho Công ty TNHH Cơ điện TT số tiền 755.483.620 (bảy trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi) đồng là tiền thực hiện Hợp đồng kinh tế số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019.

4. Buộc Công ty TNHH Cơ điện TT phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT số tiền 691.378.896 (Sáu trăm chín mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn tám trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó: số tiền đặt cọc là 288.074.540 (hai trăm tám mươi tám triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi) đồng; Bồi thường số tiền tương đương số tiền cọc là 288.074.540 (hai trăm tám mươi tám triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn,năm trăm bốn mươi) đồng và phạt 8% giá trị hợp đồng là 115.229.816 (một trăm mười lăm triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, tám trăm mười sáu) đồng.

5. Ghi nhận sự thống nhất của hai bên chấm dứt hợp đồng kinh tế số 01-2019/HĐ-XL ngày 11/01/2019 được ký kết giữa Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT và Công ty TNHH Cơ điện TT kèm theo Bảng báo giá số 17/BG-TTE ngày 02/01/2019.

6. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Cơ điện TT về việc yêu cầu Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT thanh toán tiền phạt 8% trên tổng giá trị hợp đồng với số tiền là 115.229.816 (một trăm mười lăm triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, tám trăm mười sáu) đồng.

7. Thi hành án tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hay chậm thanh toán thì còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

9. Không chấp nhận yêu cầu phản tố bổ sung của bị đơn Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT về việc yêu cầu Công ty TNHH Cơ điện TT hoàn trả lại chi phí lắp đặt 616 điện kế với số tiền 264.264.000 (hai trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng.

10. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT về việc yêu cầu Công ty TNHH Cơ điện TT hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư bất động sản LT số tiền đặt cọc của Hợp đồng số 02-2019/HĐ-KT ngày 11/01/2019 với số tiền là 830.486.200 (tám trăm ba mươi triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm) đồng do bị đơn rút yêu cầu phản tố.

11.Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT chịu án phí đối với một phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 13.213.200 (mười ba triệu hai trăm mười ba ngàn hai trăm) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm nộp án phí 40.891.471 đồng (18.457.293 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018627 ngày 22/7/2019; 15.827.578 đồng theo biên lai thu số 0065028 ngày 25/02/2020 và 6.606.600 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0065161 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân), Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT được hoàn lại 27.678.271 (hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm bảy mươi mốt) đồng.

- Công ty TNHH Cơ điện TT phải chịu án phí là 41.325.466 (bốn mươi mốt triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm nộp án phí 23.354.329 (hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi chín) đồng theo Biên lai thu số 0013690 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Công ty TNHH Cơ điện TT còn phải nộp 17.971.138 (mười bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm ba mươi tám) đồng.

12. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Hoàn lại cho Công ty TNHH Nhà hàng - Khách sạn LT 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai đã nộp số 0061543 ngày 17/7/2020 và Công ty TNHH Cơ điện TT 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai đã nộp số 0061522 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.